

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218/NĐBR-TCKT  
V/v Công bố thông tin BC thường niên  
Năm 2018

Bà Rịa, ngày 27 tháng 03 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên TCPH: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
2. Tên giao dịch: Ba Ria Thermal Power Joint stock Company
3. Mã chứng khoán: BTP
4. Trụ sở chính: Khu phố Hương Giang, P. Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT
5. Điện thoại: 0254. 2212 811 Fax: 0254. 3825 985
6. Sàn giao dịch: HOSE
7. Người thực hiện CBTT: Bà Trần Thị Bảo Xuân. Điện thoại: 0963 735 566
8. Nội dung của thông tin công bố:
  - Báo cáo thường niên Năm 2018 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa được lập ngày 27/03/2019.
9. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ BC thường niên Năm 2018: [www.btp.com.vn](http://www.btp.com.vn)  
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng Website BTP;
- Lưu VT, TCKT.

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



*Trần Thị Bảo Xuân*



EVN *TPC BARIA*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
**NĂM 2018**



# MỤC LỤC

Nội dung	Trang
<b>I.THÔNG TIN CHUNG</b> .....	1
1. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
2. Tâm nhìn-sứ mệnh - giá trị cốt lõi	
3. Quá trình hình thành và phát triển	
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	
5. Định hướng phát triển	
6. Các rủi ro	
7.Các sự kiện nổi bật	
8.Các thành tích nổi bật	
<b>II.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh,	
2. Tổ chức và nhân sự	
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	
4. Tình hình tài chính	
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	
6. Báo cáo tác động đến môi trường và xã hội	
<b>IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
2. Tình hình tài chính	
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.	
<b>V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	18
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	
<b>VI.QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	20
1. Hội đồng quản trị	
2. Ban kiểm soát	
3. Các giao dịch , thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	
<b>VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	25
1. Ý kiến của kiểm toán	
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	



**EVN** *TPC BARIA*

# **I. THÔNG TIN CHUNG**

## 1. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



**Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

**Địa chỉ:** Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT.

**Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất, kinh doanh điện năng

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 3500701305

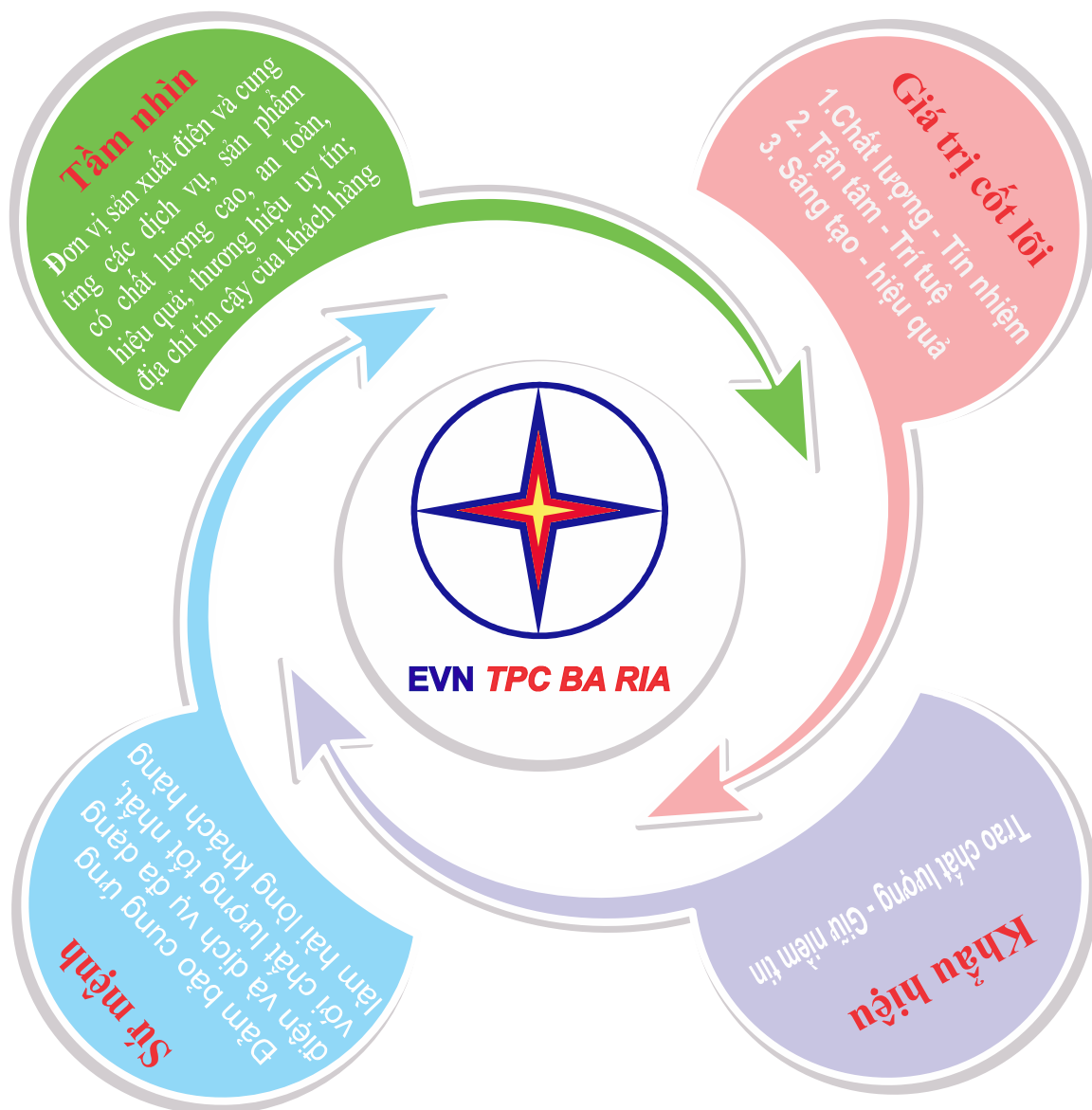
**Số điện thoại:** 02542. 212 811

**Số Fax:** 02543. 825 985

**website:** [www.btp.com.vn](http://www.btp.com.vn)

**Mã cổ phiếu:** **BTP**

## 2. Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi



### 3. Quá trình phát triển



Năm 1991

Trạm phát điện Turbine khí Bà Rịa

Năm 1992

Nhà máy điện Bà Rịa

Năm 1995

Trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam

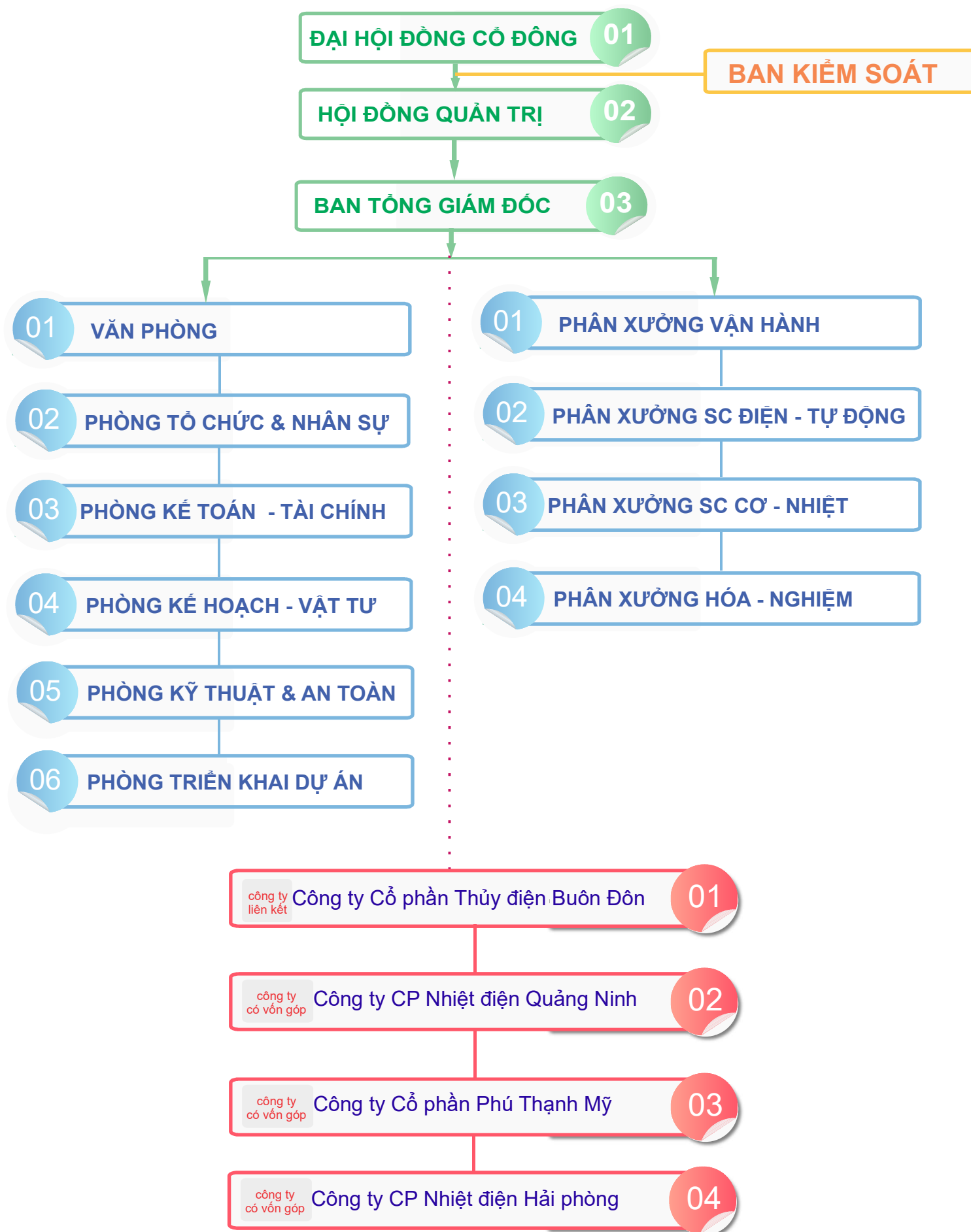
Năm 2007

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Năm 2013

Trực thuộc Tổng Công ty Phát điện 3

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý



## 5. Định hướng phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện an toàn, kinh tế;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị nhằm nâng cao độ sẵn sàng của của các tổ máy đáp ứng nhu cầu của hệ thống điện;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông;
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

### b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án Nhà máy điện gió Tiến thành: Xin giấy phép đầu tư, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vùng chồng lấn dự trữ khoáng sản titan;
- Làm thủ tục xin bổ sung vào quy hoạch điện 7 dự án Nhà máy điện Bà Rịa II;
- Nâng cấp tổ máy tua bin khí F6 (GT7);
- Thực hiện lắp điện mặt trời sử dụng cho khu hành chính;
- Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn;
- Tiếp tục duy trì môi trường xanh, sạch, đẹp.

### c. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Sản xuất kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm;
- Xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo quản lý và nhân viên phấn đấu vì sự phát triển của Công ty;
- Quan tâm đến các chính sách hỗ trợ người nghèo của địa Phương phát động;

## 6. Các rủi ro

Là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trong hệ thống điện, vận hành phát điện theo lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, nên sản lượng điện thực hiện không sát với kế hoạch được giao.





## 7. các sự kiện nổi bật năm 2018



1. ĐHĐCĐ bất thường ngày 29/01:  
Bầu Ông Châu Thanh Căn làm TV.HĐQT



2. ĐHĐCĐ bất thường ngày 29/01:  
- Miễn nhiệm Bà Vũ Thị Hoàng Yến.  
- Bầu B. Phan Thị Thùy Linh làm trưởng BKS



3. ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/4:  
- Miễn nhiệm Ông Phạm Quốc Thái.  
- Bầu Ông Đoàn Ngọc Nhân làm TV.HĐQT và  
bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD từ ngày 02/5



4. Đưa vào sử dụng nhà điều hành trung tâm.



5. Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn  
Ký kết Bản Thỏa ước lao động Tập thể



6. Công ty tham dự hội thi tiếng hát  
CNVC Genco3



7. Triển khai đào tạo và áp dụng Kaizen - 5S,  
ISO 9001 : 2015 và ISO 27001 : 2013



8. Phối hợp với Công an diễn tập  
phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ



9. Tổ chức Hội thi cắm hoa và nấu ăn  
nhân ngày Phụ nữ Việt Nam

## 8. Các thành tích nổi bật

1. Đạt kỷ niệm chương Doanh nghiệp vì người lao động năm 2018.
2. Đạt bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 - 2018.
3. Đạt Bằng khen của EVN vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.



**EVN *TPC BARIA***

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

## 1. Tình hình sản xuất kinh doanh

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 đạt 156,48% so với kế hoạch năm 2018.

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Lợi nhuận trước thuế: **169.945** triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế: **137.305** triệu đồng.

- Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh: không có

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

+ Tổng lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch: **108.603** triệu đồng.

+ Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế: **169.945** triệu đồng.

- Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch là: **156,48%**.

- Trong năm 2018 sản lượng điện sản xuất đạt 590,63 triệu kWh đạt **38,77%** so với kế hoạch. Lợi nhuận hoàn thành kế hoạch được giao.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch và với năm trước liền kề:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ Thực hiện 2018/2017
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu SXKD. Trong đó:</b>	Triệu đồng	2.301.419	1.200.306	2.539.803	52,16	47,26
1.1	Doanh thu sản xuất Điện		2.240.184	1.102.572	2.438.661	49,22	45,21
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính		59.506	93.028	95.756	156,34	97,15
1.3	Doanh thu SXKD khác		1.730	4.706	5.386	272,03	87,38
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí SXKD. Trong đó:</b>	Triệu đồng	2.192.816	1.030.362	2.431.778	46,99	42,37
2.1	Chi phí sản xuất Điện		2.143.393	1.015.162	2.349.289	47,36	43,21
2.2	Chi phí hoạt động tài chính		48.073	12.137	78.256	25,25	15,51
2.3	Chi phí sản xuất kinh doanh khác		1.350	3.063	4.233	226,88	72,35
<b>3</b>	<b>Tổng Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu đồng	108.603	169.945	108.025	156,48	157,32
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	86.883	137.305	92.150	158,03	149,00
<b>5</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	%	10	10	10	100	100

- Doanh thu sản xuất điện 2018 giảm so với năm 2017 là do sản lượng điện năm 2018 phát được 590,6 triệu KWh bằng 48,2% so với cùng kỳ năm trước (năm 2017 sản lượng 1.225 triệu KWh). Nguyên nhân chủ yếu do tình hình khai thác khí hiện nay không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất điện của toàn hệ thống. Tuy nhiên, lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, các tổ máy Công ty luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của hệ thống khi được huy động. Vì vậy Công ty vẫn đảm bảo doanh thu công suất hàng tháng theo hợp đồng mua bán điện.

+ Năm 2018 lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện và chưa thực hiện do đánh giá vốn vay có gốc ngoại tệ 20,8 tỷ đồng. Trong khi đó năm 2017 khoản chênh lệch tỷ giá này lỗ 62,3 tỷ đồng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018 Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn

#### b. Các công ty con, công ty liên kết:

##### \* Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:

- Sản lượng điện sản xuất là 237,75 triệu kWh, đạt 106,62% so với KH năm 2018.
- Sản lượng điện thương phẩm là 237,75 triệu kWh, đạt 106,62% so với KH năm 2018.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 93.731,02 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 88.981,67 triệu đồng

#### c. Tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty có vốn góp:

##### c.1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

- Sản lượng điện sản xuất là 6.966,74 triệu kWh, đạt 98,83% so với KH năm 2018.
- Sản lượng điện thương phẩm là 6.326,71 triệu kWh, đạt 98,52% so với KH năm 2018.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: 448.744,86 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 424.884,99 triệu đồng.

##### c.2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:

- Sản lượng điện sản xuất là 6.980,58 triệu kWh, đạt 103,42% so với KH năm 2018.
- Sản lượng điện thương phẩm là 6.321,83 triệu kWh, đạt 103,51% so với KH năm 2018.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: 275.226,44 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 275.226,44 triệu đồng.

##### c.3 Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ:

- Sản lượng điện sản xuất là: 110,4 triệu kWh, đạt 61,68% so với KH năm 2018.
- Sản lượng điện thương phẩm là: 110,31 triệu kWh, đạt 61,63% so với KH năm 2018.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: -2.660,61 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: -2.660,61 triệu đồng.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.974.486	1.889.509	(36,48)
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	2.443.914	1.107.048	(54,70)
Lợi nhuận khác	130	230	77,04
Lợi nhuận trước thuế	108.025	169.945	57,32
Lợi nhuận sau thuế	92.150	137.305	49,00
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10	10	0

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,74	2,99	Lần
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,63	2,6	Lần
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	62,29	42,41	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	165,21	73,65	%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	15,54	6,65	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,77	12,40	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,02	19,00	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,1	7,27	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,41	15,33	%

**5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **60.485.600** cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần đang chuyển nhượng tự do: **12.362.043** cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **48.123.557** cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông:**

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trong nước (1 + 2)</b>	<b>1.210</b>	<b>54.668.310</b>	<b>90,38</b>	
1	<b>Cá nhân</b>	<b>1.189</b>	<b>4.713.005</b>	<b>7,79</b>	
	Trong đó				
	CBCNV	23	66.550	0,11	
2	<b>Tổ chức</b>	<b>21</b>	<b>49.955.305</b>	<b>82,59</b>	
	Trong đó				CĐ sáng lập
	Tổng Công ty Phát điện 3	1	48.123.557	79,56	
<b>II</b>	<b>Nước ngoài (1+2)</b>	<b>31</b>	<b>5.817.290</b>	<b>9,62</b>	
1	<b>Cá nhân</b>	23	141.910	0,23	
2	<b>Tổ chức</b>	8	5.675.380	9,38	
<b>Tổng</b>		<b>1.241</b>	<b>60.485.600</b>	<b>100</b>	

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Năm 2018, Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2018, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**e. Các chứng khoán khác: Không có.**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất điện năng trong năm 2018
  - + khí: 4.901.650,92 triệu BTU.
  - + Dầu DO: 2.249,475 tấn;
- Công ty không tái chế sử dụng nguyên vật liệu.

**b. Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Khí đồng hành và dầu DO.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: tiết kiệm điện tự dùng sau khi thực hiện kiểm toán năng lượng.
- Năm 2018, Công ty đã lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời sử dụng cho khu vực hành chính.

**c. Tiêu thụ nước:**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty cấp nước Bà Rịa, lượng nước tiêu thụ năm 2018: 100.790 m<sup>3</sup>.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

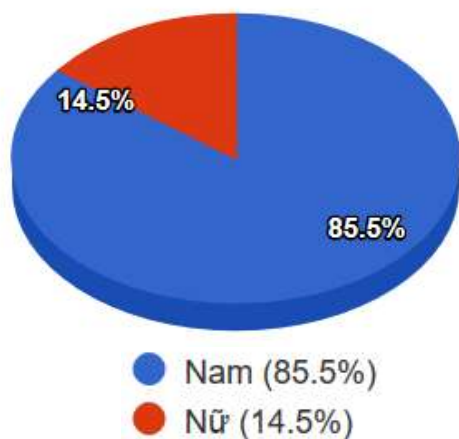
Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật lao động, Luật bảo vệ môi trường... và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Bên cạnh việc tuân thủ pháp luật, Công ty còn tuyên truyền và ban hành các quy định sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: Vận động toàn thể CBCNV Công ty tham gia hưởng ứng giờ trái đất, tắt các thiết bị điện/nước khi không cần thiết. Nên Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

**e. Chính sách liên quan đến người lao động**

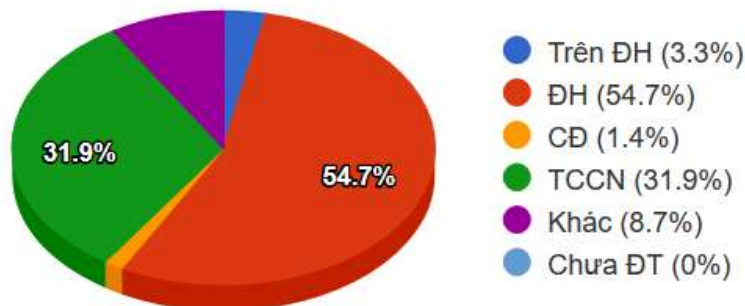
- Tổng số lao động tính tại thời điểm 31/12/2018, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa có 279 lao động, số lượng lao động của Công ty luôn ổn định, nhiều kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

**Giới tính**



**Trình độ**



- Công ty luôn chú trọng việc phát triển chất lượng nguồn nhân lực vì đây là tài sản vô giá và là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của Công ty. Điều đó thể hiện qua sự quan tâm của Ban lãnh đạo, Công đoàn đến người lao động thông qua: thỏa ước lao động tập thể, quy chế, quy định về chi trả lương, thưởng, đào tạo, bồi huấn,... tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực phù hợp với bản thân và đáp ứng được các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty như:

+ Về đào tạo: Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong chuyên nghiệp cho người lao động, Công ty đã ban hành quy định đào tạo, bồi huấn để khuyến khích người lao động nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức: đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước, nước ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý và tham gia các lớp tập huấn về An toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy,...

+ Về lương, thưởng: Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí,...

+ Hàng năm, Công ty tổ chức tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước, tham gia các hội thi, các phong trào thể dục, thể thao, tổ chức các chương trình hoạt động nhân các ngày lễ lớn trong năm như: ngày 2/9, ngày 30/4-1/5, ngày thành lập ngành điện, ngày quốc tế phụ nữ, ngày gia đình Việt Nam,... để người lao động trong Công ty có dịp gặp gỡ, chuyện trò thể hiện sự quan tâm gắn bó với nhau.

**f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của Doanh nghiệp với cộng đồng địa phương thông qua các đóng góp, ủng hộ trong năm 2018 như sau:

- Ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của tỉnh BR-VT năm 2018: 60,9 triệu đồng;
- Ủng hộ xây 01 căn nhà Đại đoàn kết tại Phường Long Hương: 30 triệu đồng;
- Đóng góp, ủng hộ quỹ " Vì tương lai con em chúng ta" vào quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh năm 2018, số tiền: 56,574 triệu đồng;
- Chi hỗ trợ kinh phí thăm hỏi đối tượng chính sách, gia đình khó khăn Thành phố Bà Rịa đón Tết Mậu Tuất - năm 2018 số tiền: 5 triệu đồng;
- Quyên góp quỹ tương trợ xã hội năm 2018: 86,438 triệu đồng;
- Tham gia tuyên truyền Mừng Đảng, Mừng Xuân Mậu Tuất – năm 2018, do địa phương tổ chức số tiền: 3,9 triệu đồng (Banner tuyên truyền);
- Tham gia cổ động Chào mừng Đại hội TDTT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – năm 2018 do địa phương tổ chức số tiền: 3,9 triệu đồng (Banner tuyên truyền)
- Tham gia cổ động, tuyên truyền Ngày toàn dân PCCC năm 2018 do địa phương tổ chức số tiền: 3,9 triệu đồng (Banner tuyên truyền);







**EVN *TPC BARIA***

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

## 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% so kế hoạch năm
Sản lượng điện sản xuất (triệu KWh)	1.523,38	590,63	38,77
Tổng doanh thu	2.301.419	1.200.306	52,16
Tổng chi phí	2.192.816	1.030.362	46,99
Lợi nhuận trước thuế	108.603	169.945	156,48

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 là 1.889.509 triệu đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn 1.130.657 triệu đồng; Tài sản dài hạn 758.851 triệu đồng.

Nội dung	Năm 2017		Năm 2018	
	Triệu đồng	Tỷ lệ %	Triệu đồng	Tỷ lệ %
Tiền và các khoản tương đương tiền	326.484	10,98	286.042	15,14
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	552.000	18,56	598.320	31,67
Hàng tồn kho + Phải thu + TS ngắn hạn khác (*)	1.490.382	50,11	246.295	13,03
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	327.336	11,00	343.249	18,17
Tài sản cố định + TS dài hạn khác	278.284	9,36	415.602	22,00
<b>Tổng cộng Tài sản(*)</b>	<b>2.974.486</b>	<b>100</b>	<b>1.889.509</b>	<b>100</b>

(\*) Tổng tài sản và nợ phải trả năm 2017 cao hơn năm 2018 là do cuối năm 2017 phát sinh tiền quyết toán khí 803 tỷ còn phải thu của Công ty Mua Bán điện và phải trả Tổng Công ty khí.

### b. Tình hình nợ phải trả

Giá trị nguồn vốn theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 là 1.889.509 triệu đồng, trong đó: Nợ phải trả 801.416 triệu đồng; Vốn chủ sở hữu 1.088.093 triệu đồng.

### Bảng cơ cấu nguồn vốn

Nội dung	Năm 2017		Năm 2018	
	Triệu Đồng	Tỷ lệ %	Triệu Đồng	Tỷ lệ %
Nợ ngắn hạn	1.359.046	45,69	377.600	19,98
Nợ dài hạn	493.885	16,60	423.815	22,43
Vốn chủ sở hữu	1.121.555	37,71	1.088.093	57,59
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>2.974.486</b>	<b>100,0</b>	<b>1.889.509</b>	<b>100,0</b>

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Nợ phải trả người bán:

Cuối năm 2018 là 107 tỷ đồng, cuối năm 2017 là 1.181 tỷ đồng chủ yếu là khoản nợ tiền khí do cuối năm quyết toán tiền khí bổ sung từ giai đoạn 01/04/14 đến 30/09/17 là 803 tỷ và chưa đến hạn thanh toán là 378 tỷ. Do năm 2018 chạy với sản lượng ít hơn năm 2017 cùng với năm 2017 có quyết toán tiền khí bổ sung nên khoản chênh lệch này lớn giữa 2 năm.

+ Nợ vay Dư nợ của Công ty cuối năm 2018 là 476,79 tỷ đồng tương ứng với nguyên tệ 22,49 tỷ Won mỗi năm Công ty trả 2,5 tỷ Won vốn vay ODA.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Chênh lệch tỷ giá trong năm là 20,84 tỷ đồng trong đó:

+ Chênh lệch tỷ giá thực hiện lãi 3,6 tỷ đồng

+ Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện lãi 17,24 tỷ đồng

- Nợ phải trả ngắn hạn: Đây là khoản vay dài hạn đến hạn trả của hợp đồng vay lại vốn dài hạn vốn ODA (đồng Won) từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tiền khí chưa đến hạn thanh toán và những vật tư thiết bị chưa đến hạn trả cho Nhà cung cấp.

- Nợ dài hạn: là khoản nợ dài hạn của hợp đồng vay lại nêu trên.

### **3.Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Đến ngày 31/12/2018 Công ty có 279 lao động.

- Các chính sách trả lương, thưởng đảm bảo theo đúng quy chế, quy định tạo được động lực phấn đấu cho từng người lao động.

- Môi trường làm việc thân thiện, năng động, khoa học cùng với chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng giúp cho người lao động phát huy được năng lực và cập nhật những cải tiến trong công nghệ sản xuất.

- Công ty đã hoàn thành việc đào tạo và triển khai áp dụng Kaizen – 5S.

- Nâng cấp hệ thống ISO 9001: 2008 thành ISO 9001: 2015.

- Triển khai đào tạo và đưa vào áp dụng ISO 27001: 2013.

- Ngoài việc tổ chức khám sức khỏe, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định. Năm 2018, Công ty đã mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho toàn thể người lao động để chăm sóc sức khỏe của Người lao động được tốt hơn.



#### **4. Báo cáo đánh giá về môi trường và xã hội của công ty**

##### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty đã tổ chức quản lý công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, quy định của EVN, GENCO3 và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Đối với việc tiêu thụ nước Công ty sử dụng nước thủy cục được cấp bởi nhà máy nước Bà Rịa vào bồn chứa để sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất điện. Đối với việc sử dụng năng lượng: các tổ máy tuabine khí sử dụng nhiên liệu chính là khí thiên nhiên và nhiên liệu phụ là dầu DO.

Đối với việc xử lý nước thải công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải của Công ty vận hành ổn định chất lượng nước thải sau xử lý đều đạt theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Đối với khí thải các tổ máy turbine khí của Công ty hiện tại tất cả thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép của TCVN. Đối với chất thải nguy hại Công ty đã xây dựng kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại và được quản lý, phân loại từng danh mục cụ thể tại từng vị trí trong kho, định kỳ hàng năm ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với các đơn vị có chức năng theo đúng quy định. Đặc biệt Công ty chưa để xảy ra sự cố liên quan đến môi trường.

##### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm công tác phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực. Trong những năm qua BTP không chỉ thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo các quy định của Nhà nước, thông qua việc tham gia 100% BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Công ty còn có nhiều chính sách khác như: mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho toàn thể người lao động; hỗ trợ tiền tàu xe cho người lao động ở xa về quê thăm người thân khi ốm đau,..; tổ chức tết trung thu, quốc tế thiếu nhi; thưởng quà cho con người lao động có thành tích tốt trong học tập;....

- Bên cạnh chế độ trả lương, thưởng theo năng lực, Công ty còn xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, đoàn kết và cùng nhau thi đua, học tập để người lao động phát huy được khả năng sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của BTP.

##### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa bên cạnh sản xuất kinh doanh hiệu quả thì luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương như tham gia ủng hộ các phong trào, ủng hộ người nghèo,...Phát động phong trào hiến máu cứu người...; Trong nhiều năm qua Công ty luôn tích cực thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt của BTP trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



**EVN *TPC BARIA***

## **IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## 1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, Công ty giữ nguyên mô hình, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực. Công ty thường xuyên áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường như: nâng cấp thiết bị, trồng và chăm sóc cây xanh để cải thiện khí hậu, sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

## 2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc trong điều hành công việc hàng ngày và thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần tại Công ty.

- Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Hàng quý, trên cơ sở báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành và yêu cầu triển khai công việc mới theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Trong năm Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch.

- Năm 2018, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã có trách nhiệm cao và chủ động các phương án thực hiện nên kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2018 của Công ty cao hơn nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.





**EVN *TPC BARIA***

**V.QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị**

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 như sau:

TT	Thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần đại diện	Ghi chú
1	Huỳnh Lin <i>(NĐD phần vốn Genco3)</i>	Chủ tịch	Không có	24.061.779	
2	Nguyễn Tiến Dũng <i>(NĐD phần vốn Genco3)</i>	Thành viên	3.200	14.437.067	
3	Phạm Quốc Thái	Thành viên	2.100		Miễn nhiệm ngày 20/4
4	Lê Thế Sơn <i>(NĐD phần vốn PPC)</i>	Thành viên	Không có	670.000	
5	Châu Thanh Cần	Thành viên	Không có		Bầu bổ sung ngày 29/01
6	Đoàn Ngọc Nhân <i>(NĐD phần vốn Genco3)</i>	Thành viên	Không có	9.624.711	Bầu bổ sung ngày 20/4

**b. Hoạt Hội đồng quản trị**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện mọi tình hình của Công ty để đưa ra các quyết định, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 vào ngày 29/01/2018.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 20/4/2018;
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018 (lấy ý kiến bằng văn bản) vào ngày 22/10/2018;
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 vào ngày 13/12/2018;
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD theo kế hoạch cả năm 2018;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017;
- Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban điều hành đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thông qua các nghị quyết sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	58 /NQ-NĐBR-HĐQT	09/01/2018	Về việc duyệt quyết toán quỹ tiền lương sản xuất khác năm 2017.
2	67 /NQ-NĐBR-HĐQT	10/01/2018	Về việc cho phép thực hiện gói thầu: “Phục hồi Servo Actuator cho tổ máy Tuabin hơi ST10”
3	72/NQ-NĐBR-HĐQT	11/01/2018	Về việc phê duyệt khối lượng phát sinh thay cách tính máy nén gió GT6 gói thầu: “Sửa chữa phục hồi roto tuabin- máy nén và nâng công suất tuabin khí tổ máy GT6”.
4	79/NQ-NĐBR-HĐQT	11/01/2018	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm trang thiết bị và di dời hệ thống điều khiển Công trình: “Nhà điều hành trung tâm”.
5	82/NQ-NĐBR-HĐQT	11/01/2018	Về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát BTP nhiệm kỳ 2017-2022.
6	84/NQ-NĐBR-HĐQT	12/01/2018	Về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát BTP nhiệm kỳ 2017-2022.
7	118/NQ-NĐBR-HĐQT	18/01/2018	Họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 4/2017
8	120/NQ-NĐBR-HĐQT	18/01/2018	Về việc thông qua định mức suất tiêu hao nhiên liệu của từng tổ máy năm 2018 của BTP
9	215/NQ-NĐBR-HĐQT	07/02/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân công nhiệm vụ trong hội đồng quản trị BTP



TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
10	219/NQ-NĐBR-HĐQT	08/02/2018	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập thiết kế kỹ thuật – thiết kế BVTC, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ mời thầu mua sắm thiết bị và đánh giá hồ sơ dự thầu, lập hồ sơ mời thầu xây dựng và đánh giá hồ sơ dự thầu thuộc dự án: “Nhà máy Điện gió Tiến Thành 3”.
11	244/NQ-NĐBR-HĐQT	23/02/2018	Về việc thông qua thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của BTP
12	309/NQ-NĐBR-HĐQT	12/3/2018	Về việc thông qua Dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản NMNĐ Hải Phòng và NMNĐ Hải Phòng 2.
13	318/NQ-NĐBR-HĐQT	14/3/2018	Về việc quyết toán quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện năm 2017.
14	356/NQ-NĐBR-HĐQT	22/3/2018	Về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của BTP tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải phòng và thay đổi Người tham gia quản lý tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
15	447/NQ-NĐBR-HĐQT	05/4/2018	Về việc thông qua các nội dung họp tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tại Công ty Cổ phần Phú Thạch Mỹ.
16	462/NQ-NĐBR-HĐQT	09/4/2018	Họp hội đồng quản trị định kỳ quý 1/2018.
17	523/NQ-NĐBR-HĐQT	23/4/2018	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kinh Doanh Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Bà Rịa.
18	540/NQ-NĐBR-HĐQT	24/4/2018	Về việc cử người tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh nhiệm kỳ 2018-2023.
19	578/NQ-NĐBR-HĐQT	03/5/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Bà Rịa.
20	583/NQ-NĐBR-HĐQT	04/5/2018	Về việc thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
21	598/NQ-NĐBR-HĐQT	07/5/2018	Về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
22	614/NQ-NĐBR-HĐQT	11/5/2018	Phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy năm 2019 và dự kiến danh mục bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy 2020-2023.
23	632/NQ-NĐBR-HĐQT	16/5/2018	Về việc thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tại Công ty Thủy điện Buôn Đôn.
24	660/NQ-NĐBR-HĐQT	24/5/2018	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Cung cấp vật tư, dịch vụ cho đại tu tua bin hơi ST10 năm 2018”.
25	743/NQ-NĐBR-HĐQT	11/06/2018	Về việc thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh
26	775/NQ-NĐBR-HĐQT	25/06/2018	Nghị quyết thông qua và ban hành Quy chế Quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh của công ty.
27	792/NQ-NĐBR-HĐQT	27/6/2018	Nghị quyết ký hợp đồng kiểm toán năm 2018
28	803/NQ-NĐBR-HĐQT	28/6/2018	Về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
29	895/NQ-NĐBR-HĐQT	13/7/2018	Họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 2/2018
30	1219/NQ-NĐBR-HĐQT	06/9/2018	Về việc thông qua các nội dung họp Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
31	1228/NQ-NĐBR-HĐQT	08/9/2018	Về việc Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản
32	1319/NQ-NĐBR-HĐQT	24/9/2018	Về việc thông qua và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
33	1420/NQ-NĐBR-HĐQT	10/10/2018	Kéo dài thời gian làm Người đại diện, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
34	1444/NQ-NĐBR-HĐQT	15/10/2018	Phê duyệt kế hoạch mua sắm bổ sung dao cách ly giữa máy cắt đầu cực và máy biến áp chính Nhà máy thủy điện Srêpok4A
35	1461/NQ-NĐBR-HĐQT	22/10/2018	Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (Lấy ý kiến bằng văn bản)
36	1469/NQ-NĐBR-HĐQT	23/10/2018	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền bổ sung từ lợi nhuận còn lại đến hết ngày 31/12/2017 và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
37	1490/NQ-NĐBR-HĐQT	29/10/2018	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn
38	1535/NQ-NĐBR-HĐQT	07/11/2018	Họp hội đồng quản trị định kỳ quý 3/2018
39	1636/NQ-NĐBR-HĐQT	03/12/2018	Phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương sản xuất khác năm 2018
40	1704/NQ-NĐBR-HĐQT	17/12/2018	Thông qua việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện mặt trời Buôn Đôn tại Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn.
41	1781/NQ-NĐBR-HĐQT	28/12/2018	Về việc trích trước chi phí sửa chữa lớn năm 2018
42	1766/NQ-NĐBR-HĐQT	28/12/2018	Phê duyệt điều chỉnh tên hạng mục tài sản: “Lắp đặt cửa sổ, cửa nhựa lõi thép, cách trượt và phụ kiện kèm theo” trong kế hoạch năm 2019 thành “Hệ thống cửa chống ồn Nhà điều hành Trung tâm”.

**c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Hội đồng quản trị Công ty phân công cho ông Châu Thanh Cần giữ vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không điều hành. Năm 2018, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao góp phần với Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách một cách hiệu quả và kịp thời.

**2. Ban kiểm soát****a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên:

1. Bà Phan Thị Thùy Linh	Trưởng ban chuyên trách
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2018, hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), việc ban hành, triển khai và thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư, tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và của Công ty để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển.
- Giám sát việc tổ chức ĐHCĐ, xây dựng kế hoạch 2018.
- Tổng kết hoạt động của BKS và xây dựng kế hoạch hoạt động cho kỳ tiếp theo.

**Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

**N**ăm 2018 Ban kiểm soát tổ chức 4 (bốn) cuộc họp với sự tham gia tập trung vào tháng 01, tháng 04 và tháng 8/2018.

- Ngày 18-19/01/2018: Kiểm tra tình hình đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị và công tác sửa chữa lớn. Kiểm soát kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Ngày 29/01/2018, Ban Kiểm soát tổ chức họp và bầu lại Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách của nhiệm kỳ 2017-2022. Kết quả cuộc họp được lập biên bản và thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

- Tháng 4/2018, Kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty, trong đó: Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, soát xét báo cáo tài chính sau kiểm toán; Thẩm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội cổ đông; Nhận xét đánh giá tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Lãnh đạo Công ty. Nội dung và kết quả cuộc họp đã được thông qua trong báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và trên trang web của Công ty.

- Tháng 08/2018: Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty. Nội dung kiểm tra soát xét:

- + Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban TGD.
- + Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- + Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, sửa chữa lớn.
- + Soát xét công tác tài chính kế toán và Báo cáo tài chính bán niên.
- + Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho SXKD.
- + Soát xét công tác đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính.
- + Kiểm tra việc xử lý, khắc phục các kiến nghị.

Sau kỳ kiểm soát, Ban Kiểm soát đều lập biên bản làm việc và lập báo cáo về kết quả kiểm soát, gửi trên trang web của Công ty để cổ đông được biết.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

a. Lương, thưởng và thù lao (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Mức thu nhập	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1.1	Ông Huỳnh Lin	755.424	53.804		809.228
1.2	Ông Lê Thế Sơn			130.104	130.104
1.3	Châu Thanh Cần (TV HĐQT từ 2/2018)			119.262	119.262
1.4	Ông Phạm Quốc Thái			43.368	43.368
<b>2</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>				
2.1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	734.448	51.372		785.820
2.2	Lê Văn Huy	650.508	44.075		694.583
2.3	Ông Đoàn Ngọc Nhân	433.672	29.383		463.055
<b>3</b>	<b>Ban Kiểm Soát</b>				
3.1	Bà Phan Thị Thùy Linh	615.527	41.078		656.605
3.2	Bà Vũ Thị Hoàng Yến	55.957	3.734		59.691
3.3	Bà Nguyễn Thị Hương			117.504	117.504
3.4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương			117.504	117.504
<b>4</b>	<b>Kế toán trưởng</b>				
4.1	Bà Trần Thị Bảo Xuân	587.556	44.075		631.631

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2018, Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2018, Công ty không có hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng quản trị công ty thực hiện việc quản lý, quản trị công khai, dân chủ, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty niêm yết về công tác kiểm toán, báo cáo định kỳ kết quả kiểm toán, báo cáo quản trị 6 tháng, 1 năm và báo cáo thường niên. Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



**EVN TPC BARIA**

# **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



## 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa do Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán:

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*(Về Báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Bà Rịa)*

*Kính gửi: các Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa*

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 4 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

#### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

#### *Trách nhiệm của kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

*Ý kiến của kiểm toán viên*


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhiệt điện Bà Rịa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 18-01-00330-19-1



  
Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0436-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2019

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**Mẫu B 01 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018 VND</b>	<b>1/1/2018 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>1.130.657.465.205</b>	<b>2.368.866.159.421</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>286.042.226.324</b>	<b>326.483.621.660</b>
Tiền	111		142.226.324	1.483.621.660
Các khoản tương đương tiền	112		285.900.000.000	325.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>598.320.000.000</b>	<b>552.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	598.320.000.000	552.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>71.624.102.968</b>	<b>1.323.258.703.562</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	50.558.892.407	1.248.251.778.846
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		23.626.000	716.675.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	21.402.783.160	74.651.448.315
Dự phòng phải thu khó đòi	137		(361.198.599)	(361.198.599)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>147.170.073.068</b>	<b>148.961.187.031</b>
Hàng tồn kho	141		147.170.073.068	148.961.187.031
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>27.501.062.845</b>	<b>18.162.647.168</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		427.144.046	420.033.371
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	15(c)	24.822.966.676	15.115.126.323
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	15(b)	2.250.952.123	2.627.487.474

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018 VND</b>	<b>1/1/2018 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>758.851.279.831</b>	<b>605.619.999.084</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>255.014.611.088</b>	<b>198.756.587.212</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	254.955.072.202	198.756.587.212
Nguyên giá	222		2.551.204.323.432	2.540.687.172.031
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.296.249.251.230)	(2.341.930.584.819)
Tài sản cố định vô hình	227	11	59.538.886	-
Nguyên giá	228		3.959.064.839	3.889.064.839
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.899.525.953)	(3.889.064.839)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>132.043.939.157</b>	<b>64.771.181.148</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	132.043.939.157	64.771.181.148
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6(b)</b>	<b>343.249.232.740</b>	<b>327.336.281.400</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252		83.750.000.000	83.750.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		273.500.927.800	273.500.927.800
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(14.001.695.060)	(29.914.646.400)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>28.543.496.846</b>	<b>14.755.949.324</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.936.786.255	875.985.150
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	26.606.710.591	13.879.964.174
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.889.508.745.036</b>	<b>2.974.486.158.505</b>



**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**Mẫu B 02 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.107.048.137.491	2.443.914.353.308
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	985.270.429.803	2.320.201.067.542
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	20		<b>121.777.707.688</b>	<b>123.713.285.766</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	93.028.198.044	95.755.706.774
Chi phí tài chính	22	28	12.137.057.027	78.255.576.919
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.219.410.311</i>	<i>13.441.028.109</i>
Chi phí bán hàng	25		40.039.827	39.481.415
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	32.914.091.681	33.278.483.093
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))</b>	30		<b>169.714.717.197</b>	<b>107.895.451.113</b>
Thu nhập khác	31		229.798.572	133.636.876
Chi phí khác	32		-	3.835.085
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	40		<b>229.798.572</b>	<b>129.801.791</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	50		<b>169.944.515.769</b>	<b>108.025.252.904</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	45.366.344.970	17.032.695.915
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	31	(12.726.746.417)	(1.157.089.417)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	60		<b>137.304.917.216</b>	<b>92.149.646.406</b>
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.270	1.523

Ngày 4 tháng 3 năm 2019

Người lập:

  
Huỳnh Thị Huyền Trang  
Phó Trưởng phòng  
Tài chính - Kế toán

Người ký:

  
Trần Thị Bảo Xuân  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

**Mẫu B 03 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
-------	-------------	-------------	-------------

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Tiền thu từ đi vay	33	211.000.000.000	261.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(265.726.140.104)	(312.777.425.705)
Tiền trả cổ tức	36	(125.388.740.370)	(60.179.802.160)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(180.114.880.474)</b>	<b>(111.957.227.865)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(40.441.395.336)</b>	<b>109.640.185.929</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>326.483.621.660</b>	<b>216.843.435.731</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>286.042.226.324</b>	<b>326.483.621.660</b>

Ngày 4 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Huỳnh Thị Huyền Trang  
Phó Trưởng phòng  
Tài chính – Kế toán

Người đại diện

  
Trần Thị Bảo Xuân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số    minh	2018 VND	2017 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>169.944.515.769</b>	<b>108.025.252.904</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao	02	30.181.376.263	25.064.253.198
Các khoản dự phòng	03	117.120.601.613	56.409.271.036
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(17.242.482.490)	63.972.108.956
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(56.356.686.368)	(80.499.858.136)
Chi phí lãi vay	06	12.219.410.311	13.441.028.109
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>255.866.735.098</b>	<b>186.412.056.067</b>
Biến động các khoản phải thu	09	1.220.902.095.486	(1.010.570.228.772)
Biến động hàng tồn kho	10	1.791.113.963	967.407.392
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(1.245.759.557.327)	1.074.214.328.574
Biến động chi phí trả trước	12	(1.067.911.780)	(18.878.529)
		<b>231.732.475.440</b>	<b>251.004.684.732</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(12.421.593.742)	(13.406.943.746)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(34.282.812.612)	(20.302.328.224)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(17.323.715.488)	(15.386.255.477)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>167.704.353.598</b>	<b>201.909.157.285</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(59.468.754.934)	(110.554.483.573)
Tiền chi đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	23	(618.320.000.000)	(632.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	24	572.000.000.000	700.500.000.000
Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	77.757.886.474	61.742.740.082
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(28.030.868.460)</b>	<b>19.688.256.509</b>

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã Thuyết số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
--------------	-------------	----------	----------

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Tiền thu từ đi vay	33	211.000.000.000	261.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(265.726.140.104)	(312.777.425.705)
Tiền trả cổ tức	36	(125.388.740.370)	(60.179.802.160)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(180.114.880.474)</b>	<b>(111.957.227.865)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(40.441.395.336)</b>	<b>109.640.185.929</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>326.483.621.660</b>	<b>216.843.435.731</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>286.042.226.324</b>	<b>326.483.621.660</b>

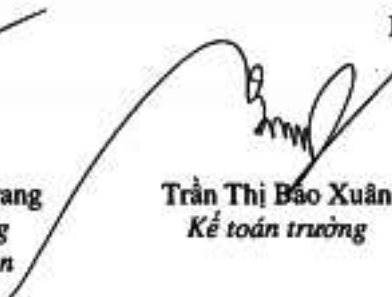
Ngày 4 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Huỳnh Thị Huyền Trang  
Phó Trưởng phòng  
Tài chính – Kế toán

Người lập:



Trần Thị Bảo Xuân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN TIẾN DŨNG**